

Bản án số: 176/2024/HS-PT
Ngày 22-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy Thạch

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Bà Bùi Thị Thu Hằng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Kim Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 159/2024/TLPT-HS ngày 22 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Hà Tuấn M do có kháng cáo của bị cáo Hà Tuấn M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 114/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Hà Tuấn M, sinh ngày 28/10/1986 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 05/37/96 đường C, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn V (đã chết) và bà Trịnh Thị Q; có vợ Dương Thị H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 36/2013/HSST ngày 07/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (đã được xóa án tích); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 22/4/2024; có mặt.

- **Bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:** Ngoài ra còn có bị cáo Phạm Văn A không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

- **Bị hại:** Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1996; cư trú tại: Khu 5, thị trấn T, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền ăn tiêu, Hà Tuấn M nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn giả vờ hỏi mua điện thoại, nếu người bán điện thoại tin tưởng giao tài sản thì Hà Tuấn M sẽ chiếm đoạt. Khoảng 20 giờ ngày 08/03/2024, Hà Tuấn M truy cập vào trang web “chotot.com” thì thấy bài đăng của anh Đoàn Văn D rao bán 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax 256G màu xanh, Tuấn M liền có ý định chiếm đoạt tài sản của anh D. Hà Tuấn M gọi điện cho anh D đặt mua chiếc điện thoại trên và hẹn anh D mang điện thoại đến căn hộ N-M chung cư Bắc Sơn, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng để giao dịch mua bán điện thoại. Sau đó, Hà Tuấn M gọi cho bạn là Phạm Văn A đến đón và chở đến điểm hẹn với anh D. Phạm Văn A đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS không có biển kiểm soát đến đón Tuấn Anh. Trên đường đi, An và Tuấn M nói chuyện với nhau về việc Tuấn M hẹn mua điện thoại, lúc này An biết rằng Tuấn M sẽ chiếm đoạt tài sản là điện thoại của người khác vì Tuấn M không có tiền, nhưng A vẫn đồng ý chở Tuấn M đi. Đến nơi, Tuấn M nói với An tí nữa Tuấn M lấy điện thoại thì kệ Tuấn M, khi nào thấy Tuấn M chạy ra thì An chở Tuấn M đi luôn. Đến 21 giờ cùng ngày, anh D cùng bạn là Nguyễn Đình Đ (sinh năm 1995; trú tại: Thôn 1, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng) mang theo 01 điện thoại Iphone 13 Promax 256G mà Tuấn M đã đặt trước đó và 01 điện thoại Iphone 14 Promax 128G màu tím đến gặp Tuấn M tại căn hộ 102 - B6 chung cư Bắc Sơn như đã hẹn. Tại phòng khách của căn hộ này, Tuấn M giả vờ kiểm tra 02 chiếc điện thoại trên của anh D. Tuấn M nói dối anh D “cho mình mang máy vào phòng ngủ xem vợ thích cái nào thì lấy cái đấy”, anh D tin tưởng nên đồng ý. Tuấn M cầm 02 chiếc điện thoại trên của anh D vào phòng ngủ, đóng cửa phòng rồi Tuấn M liền đi ra lối cửa sau đến chỗ An đang chờ để An chở Tuấn M đi. Sau đó, Tuấn M và An đi đến khách sạn Gia Huy ở địa chỉ số 1HH lô B17, khu đô thị Hoàng Huy Mall, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng là nơi Trần Hoàng A (sinh năm 1989; trú tại: Số 05/80 đường C, phường C, quận Hải An, thành phố Hải Phòng) là bạn của Tuấn M đang thuê ở. Tại khách sạn Gia Huy, Tuấn M gọi điện cho bạn là Nguyễn Bá Sơn (sinh năm 1993; trú tại: Số 70/144/213 đường Thiên Lô, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng) đến khách sạn và nhờ Sơn mang chiếc điện thoại Iphone 13 Promax vừa chiếm đoạt được của anh D đi cầm cố để lấy tiền ăn tiêu. Sau đó, Tuấn M, A và Trần Hoàng A đi chơi game tại quán internet 199x ở đường Trại Lẻ, phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Một lúc sau, Sơn đến nói với Tuấn M chiếc điện thoại cầm được 5.000.000 đồng và đưa cho Tuấn M số tiền 4.700.000 đồng, còn 300.000 đồng Sơn lấy để trả tiền taxi. Đến 23 giờ cùng ngày, Tuấn M gọi điện thoại cho dì ruột là Trịnh Thị Kim T (sinh năm 1971; trú tại: Số 19/32/40 Tổ 3, X, phường Đ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) hỏi vay số tiền 5.000.000 đồng, T đồng ý. Tuấn M đến nhà T lấy số tiền 5.000.000 đồng và gửi lại T chiếc điện thoại Iphone 14 Promax đã chiếm đoạt được của anh D. Sau đó, T đã giao lại chiếc điện thoại trên cho gia đình Tuấn M. Ngày 09/3/2024, lấy chiếc điện thoại Iphone 13 Promax mà Tuấn M đã nhờ cầm cố trước đó về giao lại cho mẹ của Tuấn M là bà Trịnh Thị O (sinh năm 1962; trú tại: Số 05/37/96 Chợ Hàng, phường D,

quận L, thành phố Hải Phòng). Ngày 11/03/2024, gia đình Tuấn M đã tự nguyện giao trả 02 chiếc điện thoại trên cho anh D.

Ngày 09/3/2024, anh Đoàn Văn D đã đến Cơ quan Công an quận Kiến An trình báo toàn bộ nội dung vụ việc nêu trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Kiến An đã tiến hành thu giữ của Phạm Văn A 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen không đeo biển kiểm soát, 01 mũ lưỡi trai màu đen, phía trước mũ có màu vàng cam in dòng chữ BILLABOUC và 01 chiếc áo khoác mỏng màu đen trắng có thêu chữ Nike màu vàng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 11/03/2024 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự quận Kiến An kết luận: Tổng giá trị của hai chiếc điện thoại Iphone 14 Promax 128G và Iphone 13 promax 256G đến thời điểm bị xâm hại là 39.900.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Tuấn M, Phạm Văn A; áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Tuấn M; áp dụng thêm khoản 5 Điều 65, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn A.

Tuyên bố các bị cáo Hà Tuấn M, Phạm Văn A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Hà Tuấn M 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án

Xử phạt bị cáo Phạm Văn A 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với 18 (mười tám) tháng tù của Bản án số 32/2024/HS-ST ngày 08/3/2024 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo Phạm Văn A phải chấp hành hình phạt chung là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2024 (được trừ đi những ngày đã bị tạm giam của lần phạm tội trước từ ngày 21/10/2023 đến ngày 19/12/2023).

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng; về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 9 năm 2024, bị cáo Hà Tuấn M có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Đoàn Văn D có Đơn đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Tuấn M. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Hà Tuấn M khai nhận bản thân đã có hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu nhưng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Hà Tuấn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ đến tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ và vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là phù hợp. Tuy nhiên, giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị hại Đoàn Văn D đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hà Tuấn M được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 12 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án, tại phiên tòa bị cáo Hà Tuấn M có mặt. Ngày 18 tháng 9 năm 2024, bị cáo Hà Tuấn M có đơn kháng cáo là trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo Hà Tuấn M tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Văn A và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hồi 21 giờ ngày 08/3/2024, tại căn hộ 102 – B6 chung cư Bắc Sơn, phường Bắc Sơn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Hà Tuấn M và Phạm Văn A có hành vi bằng thủ đoạn gian dối đã chiếm đoạt của anh Đoàn Văn D 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax 128G và 01 điện thoại di động Iphone 13 promax 256G; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 39.900.000 đồng. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Hà Tuấn M, Phạm Văn A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của các bị cáo. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Tuấn M đã tác động gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ đến tính chất, mức độ phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ và vai trò của các bị cáo trong vụ án để xử phạt bị cáo Hà Tuấn M 30 tháng tù, bị cáo Phạm Văn A 24 tháng tù là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Tuấn M: Tại giai đoạn phúc thẩm, bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Tuấn M. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, mặc dù có vai trò cao hơn bị cáo Phạm Văn A nhưng bị cáo Hà

Tuấn M lại có nhiều hơn 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (trong đó có 01 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự) nên cần áp dụng mức hình phạt đối với 02 bị cáo là ngang nhau. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hà Tuấn M, sửa án sơ thẩm để giảm hình phạt cho bị cáo Hà Tuấn M.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Hà Tuấn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hà Tuấn M; sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Tuấn M.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Tuấn M phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Hà Tuấn M 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” đối với bị cáo Hà Tuấn M cho đến khi đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Hà Tuấn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS - Công an quận Kiến An;
- CQCSĐT - Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND quận Kiến An;
- TAND quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Tp. Hải Phòng;
- PV06; PC10 Công an thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

Bùi Duy Thạch

